

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày 15/3/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Phạm Thị Vân Khánh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **1/ Ông Nguyễn Thế Nam**

2/ Ông Đinh Văn Thông

- *Thư ký phiên tòa:* **ông Nguyễn Phi Hải**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXX ST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/HSST ngày 23/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu T (tên gọi khác: không); Sinh ngày 25/8/2003 tại ĐN; Nơi cư trú: số 217/15, khu phố 3, phường XH, thành phố L, tỉnh ĐN; Giới T: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Lê Ngọc T sinh năm 1965 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B sinh năm 1973; Anh, chị, em ruột: Bị can có 07 anh, em. Anh lớn nhất sinh năm 1993, em nhỏ nhất sinh năm 2014, bị can là thứ 5 trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Tạm giam: từ 30/8/2022 đến nay.

2. Phan Lê A (tên gọi khác: không); Sinh ngày 05/10/2002 tại ĐN; Nơi cư trú: 54 Phạm Thế Hiển, khu phố 4, phường XT, thành phố L, tỉnh ĐN; Giới T: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: nhân viên giao hàng; Trình độ học vấn: 08/12; con ông Phan T sinh năm 1967 và bà Lê Thị Tuyết M sinh năm 1967; Bị can là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Tạm giam: từ 30/8/2022 đến nay.

3. Nguyễn Tiến Đ (tên gọi khác: không); Sinh ngày: 09/10/2000 tại ĐN; Nơi cư trú: khu phố BV, phường B, thành phố L, tỉnh ĐN; Giới T: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn B sinh năm 1965 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bích Ng sinh năm

1973; Anh, chị, em ruột: Bị can có 02 chị em, bị can là em út, chị sinh năm 1994; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01

Ngày 19/4/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh ĐN xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 36/2021/HS-ST. Hiện chưa chấp hành xong.

Tạm giam: từ 30/8/2022 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Lê A:* luật sư Nguyễn Đức Đ, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Đức Đ – Đoàn Luật sư tỉnh ĐN.

- *Người bị hại:* anh Nguyễn Thái T2, sinh năm 2003. Địa chỉ: 172 Hồ Thị Hương, khu phố 2, phường XT, thành phố L, tỉnh ĐN.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* chị Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1994. Địa chỉ: khu phố BV, phường B, thành phố L, tỉnh ĐN.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Sỳ Khiêng O, sinh năm 1984. Địa chỉ: khu phố P, phường X, thành phố L, tỉnh ĐN.

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 48 Phạm Lạc, khu phố 2, phường Xuân Thanh, thành phố L, tỉnh ĐN.

3. Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 48 Phạm Lạc, khu phố 2, phường X, thành phố L, tỉnh ĐN.

4. Anh Nguyễn Trường Gi, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp 1, xã Xuân Quế, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

5. anh Nguyễn Mạnh Tr, sinh năm 1995. Địa chỉ: khu phố 3, phường XH, thành phố L, tỉnh ĐN.

(các bị cáo, người bị hại, người làm chứng Sỳ Khiêng O có mặt, chị Tr và những người làm chứng khác vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 20 ngày 05/04/2022, Lê Hữu T, Phan Lê A, và Nguyễn Tiến Đ đang ngồi ăn tối, uống bia trong tiệm mì “Bếp Vợ Bo” tại phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh thì thấy anh Nguyễn Thái T2 điều khiển xe mô tô đi qua trước tiệm. Do có mâu thuẫn từ trước đó với anh T2 nên T nói với Đ, Lê A đi tìm anh T2 để đánh. Sau đó, T lấy 01 gậy nhựa đặc ruột màu đen dài khoảng 1,2m; Lê A cầm 01 gậy bóng chày và 01 con dao tự chế cán bằng gỗ dài khoảng 60cm, lưỡi dao dài khoảng 60cm để trong tiệm, Đ lấy xe mô tô biển số 60B2 - 451.61 chở T và Lê A đi tìm anh T2. Khi cả 3 đến trước cổng bên xe Long Khánh thì thấy anh T2 đang ngồi ăn khuya cùng bạn tại quán “Cơm Tấm” của bà Nguyễn Thị T1 nên T đi tới phía sau anh T2 rồi dùng gậy nhựa đánh vào vùng tai phải của anh T2, làm anh T2 ngã xuống đất. T tiếp tục dùng gậy nhựa và tay chân đánh nhiều cái vào người anh T2. Lúc này, Lê A và Đ đứng xem,

không trực tiếp tham gia đánh anh T2. Sau đó, mọi người xung quanh vào can ngăn và đưa anh T2 đến Bệnh viện đa khoa khu vực L cấp cứu.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 685/CN-BV ngày 20/4/2022, Bệnh viện Đa khoa khu vực L chứng nhận thương tích của anh T2 vào viện lúc 23 giờ 40 phút, ngày 05/5/2022 như sau: 01 vết thương hở vành tai phải dài 04cm, sâu 0,5cm; Sưng nề xương chũm phải kích thước: 03cm x 03cm; Sưng nề đỉnh kích thước: 03cm x 03cm; Sưng nề xây sát mu bàn tay phải kích thước: 03cm x 0,3cm; Sưng nề xây sát lưng kích thước: 03cm x 03cm; Kết quả chụp X-Quang xương ngón tay phải: Gãy thân xương bàn ngón 2 bàn tay phải; Kết quả chụp X-Quang xương bàn tay ngón tay trái: Hiện chưa phát hiện tổn thương; Kết quả chụp CT-Scanner sọ não: Sưng mô mềm cùng đỉnh trái; Không thấy tổn thương trên phim.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0750/TgT/2022 ngày 12/6/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận:

Sẹo vành tai phải kích thước 2,2 x 0,2cm; không co rúm vành tai. Tỷ lệ: 02%; Vết biến đổi sắc tố da mu bàn tay phải kích thước 02 x 0,8cm. Tỷ lệ: 01%; Tổn thương chấn động não đã điều trị ổn định. Tỷ lệ: 03%; Tổn thương gãy xương bàn 2 tay phải. Tỷ lệ: 08%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Nguyễn Thái T2 là 13%. Vật gây thương tích: vật tày.

Vật chứng vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Long Khánh đã thu giữ 01 cán dao bằng gỗ dài 0,6 m; 01 con dao tự chế cán gỗ dài 1,2m; 01 gậy bóng chày màu đen dài 0,8 m.

Đối với 01 dao tự chế dài 0,6 m do vật chứng này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại dao cho chủ sở hữu là chị Từ Phương Th.

- Đối với gậy nhựa đặc ruột, màu đen, dài khoảng 1,2 m sau khi đánh nhau xong T đã ném ở ven đường gần bến xe L và 01 lưỡi dao do Lê A làm rơi tại hiện trường. Công an phường X cùng các bị can đã tiến hành truy tìm các vật chứng này nhưng không thấy.

- Đối với xe mô tô biển số 60B2-451.61 do Đ dùng để chở T, Lê A đi đánh nhau, xe này là của chị Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1994 (chị gái Đ làm chủ sở hữu) cho Đ mượn để đi chơi, chị Tr không biết việc Đ sử dụng xe vào việc phạm tội nên không thu giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai phù hợp với nội dung cáo trạng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Lê A phát biểu:

Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội. Trong vụ án này bị cáo T là người chủ động khởi xướng, rủ rê các bị cáo Anh, Đ và là người trực tiếp gây thương tích 13% cho người bị hại. Bị cáo Phan Lê A chỉ là người giúp sức về mặt tinh thần, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình có di ruột là người có công với cách mạng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là đủ nghiêm.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-LK ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố các bị cáo Lê Hữu T, Phan Lê A và Nguyễn Tiến Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS-LK ngày 22/12/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Lê Hữu T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Tiến Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Phan Lê A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 cán dao bằng gỗ dài 0,6 m; 01 con dao tự chế cán gỗ dài 1,2m; 01 gậy bóng chày màu đen dài 0,8 m.

Tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Tại phiên tòa, các bị cáo T, Đ, A khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trước đó mà khi thấy người bị hại là anh Nguyễn Thái T2 điều khiển xe ngang qua quán các bị cáo đang ăn tối, bị cáo T cho rằng anh T2 có thái độ nẹt pô xe khiêu khích nên các bị cáo đã dùng hung khí là gậy đuổi theo và đánh, gây thương tích cho anh T2. Hành vi của các bị cáo thể hiện T côn đồ, coi thường pháp luật, đồng thời bị cáo sử dụng dao, gậy là hung khí nguy hiểm trực tiếp gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ thương tích là 13% thuộc trường

hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 và định khung tăng nặng tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này, bị cáo T là người chủ động thực hiện hành vi phạm tội, là người trực tiếp dùng gậy, tay chân đánh và gây thương tích 13% cho bị hại. Do đó, hình phạt của bị cáo phải tương xứng với vai trò, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra và cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Đ, mặc dù không được rủ rê lôi kéo nhưng sau khi thấy T có ý định đi tìm T2 để đánh, bị cáo đã tích cực dùng xe honda làm phương tiện để chở T và Phan Lê A đi đánh T2. Hành vi của bị cáo có tác dụng tiếp ứng, khích lệ, giúp sức về mặt tinh thần để T thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm chung về hành vi này với vai trò đồng phạm là người thực hành. Mặc dù bị cáo không phải là người trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại, nhưng trước lần phạm tội này, bị cáo Đ đã có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích lần phạm tội này là tái phạm nên hình phạt dành cho bị cáo phải cao hơn bị cáo A.

Đối với bị cáo A, cũng không được T rủ rê, lôi kéo đi đánh bị hại nhưng đã tích cực chuẩn bị hung khí là gậy và đi theo T, Đ để hỗ trợ cho T. Mặc dù bị cáo chỉ đứng nhìn T đánh anh T2 nhưng hành vi của bị cáo cũng có tác dụng khích lệ tinh thần cho T nên phải chịu trách nhiệm chung về hành vi này với vai trò đồng phạm là người thực hành. Tuy nhiên, xét vị trí, vai trò của bị cáo tham gia không đáng kể cũng như có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường cho bị hại nên xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo T, A, Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo được hưởng trợ cấp của UBND phường X, bị cáo Phan Lê A gia đình có công với cách mạng nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Đ phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), người bị hại không yêu cầu gì thêm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[6] Ý kiến của lật sự bào chữa cho bị cáo A tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[7] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 cán dao bằng gỗ dài 60cm; 01 con dao tự chế cán gỗ dài 60cm, lưỡi dao bằng sắt dài 60cm; 01 gậy bóng chày màu đen dài 80cm (Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2022)

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị Thùy Tr là chủ sở hữu xe mô tô biển số 60B2-451.61 do Đ dùng để chở T, Lê A đi đánh nhau. Khi cho Đ mượn xe chị Tr không biết việc Đ sử dụng xe vào việc phạm tội nên không thu giữ là phù hợp.

Đối với việc các bị cáo gây thương tích cho anh Sỳ Khiêng O tỷ lệ 5%, anh O không có yêu cầu gì nên không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu T, Nguyễn Tiến Đ, Phan Lê A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày bắt tạm giam 30/8/2022.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày bắt tạm giam 30/8/2022.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phan Lê A 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày bắt tạm giam 30/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 BLTTHS 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 cán dao bằng gỗ dài 60cm; 01 con dao tự chế cán gỗ dài 60cm, lưỡi dao bằng sắt dài 60cm; 01 gậy bóng chày màu đen dài 80cm (Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2022)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hữu T, Nguyễn Tiến Đ, Phan Lê A mỗi người phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được 15 ngày T từ ngày Tòa án tổng Đ hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA dân sự TPLK;
- VKSND TPLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Vân Khánh

